

## **BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 09-2026**

### **I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT**

#### **Quy định về chế độ phụ cấp kế toán trưởng tại doanh nghiệp**

Tại một đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán trưởng của đơn vị bị bệnh nặng phải điều trị dài ngày và không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Để bảo đảm hoạt động tài chính, kế toán của đơn vị không bị gián đoạn, Thủ trưởng đơn vị ban hành quyết định tạm thời giao chị M đang giữ chức vụ Phó Văn phòng phụ trách công tác kế toán và thực hiện nhiệm vụ của kế toán trưởng trong thời gian kế toán trưởng vắng mặt.

Tuy nhiên, chị M chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng và hiện vẫn đang hưởng phụ cấp chức vụ của chức danh Phó Văn phòng. Vậy trong thời gian làm thêm nhiệm vụ của kế toán trưởng, chị M được hưởng những loại phụ cấp nào? Có được hưởng đồng thời phụ cấp chức vụ Phó Văn phòng và phụ cấp của kế toán trưởng hay không? Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nào quy định về vấn đề này?

#### **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Kế toán năm 2015;
- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán (Nghị định số 174/2016);
- Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước (Thông tư 04/2018).

#### **Giải quyết tình huống:**

Theo Điều 10 Thông tư 04/2018/TT-BNV, người được bổ nhiệm kế toán trưởng tại đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc bằng 0,2 mức lương cơ sở. Người được bổ trí làm phụ trách kế toán được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc bằng 0,1 mức lương cơ sở. Tuy nhiên, việc bổ nhiệm người giữ chức vụ kế toán trưởng phải được thực hiện theo các tiêu chuẩn luật định. Cụ thể, tại Điều 54 Luật Kế toán 2015 và Điều 21 Nghị định 174/2016/NĐ-CP về tiêu chuẩn và điều kiện của kế toán trưởng, phụ trách kế toán quy định: người được bổ nhiệm kế toán trưởng phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, trong đó “*có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng và có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán*”

*từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 03 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng”*

Trong thông tin tình huống nêu trên, chị M chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng, và quyết định của đơn vị tạm giao cho chị M phụ trách công tác kế toán nên chị M được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc là 0,1 mức lương cơ sở. (Doanh nghiệp cũng cần rà soát tiêu chuẩn luật định về người làm công tác kế toán để đảm bảo quyết định giao nhiệm vụ phụ trách kế toán cho chị M đúng quy định của pháp luật).

Về xác định các khoản phụ cấp: Nếu chị M vẫn giữ chức danh Phó Văn phòng thì tiếp tục được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh này theo quyết định xếp chức vụ của đơn vị và các quy định về chế độ tiền lương hiện hành. Mức hệ số cụ thể sẽ phụ thuộc vào quy chế nội bộ của đơn vị đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Do phụ cấp chức vụ quản lý và phụ cấp trách nhiệm kế toán là hai loại phụ cấp khác nhau. Phụ cấp chức danh phó Văn phòng áp dụng theo quy chế nội bộ của đơn vị; còn phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán được thực hiện theo quy định của hệ thống luật pháp về tài chính kế toán. Do đó, chị M được hưởng đồng thời hai loại phụ cấp này cho đến khi đơn vị có quyết định mới.

**NGUYỄN THỊ THANH HOÀN**

## **II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT**

**Quy định về tai nạn giao thông được công nhận là tai nạn lao động và chế độ cho người bị tai nạn lao động.**

Anh C làm việc tại Công ty A. Ngày 20/5/2026, do mệt mỏi sau ca làm việc và giờ tan tầm giao thông đông đúc, anh C đã bị tai nạn giao thông trên đường đi từ Công ty trở về nhà bằng xe máy. Tình trạng thương tích: Võ phức tạp nhiều mảnh rời mâm chày và đầu trên mâm chày, tổn thương một số bộ phận ở chân phải. Khi xảy ra tai nạn, anh C đã được đưa vào viện cấp cứu và không trình báo để lập biên bản tai nạn giao thông. Như vậy anh có được công nhận là tai nạn lao động không? Anh cần làm gì để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho mình? Và nếu được công nhận là tai nạn lao động thì quyền lợi anh được hưởng là gì?

### **Căn cứ pháp lý**

- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 (Luật ATVSLĐ 2015)
- Văn bản hợp nhất Luật ATVSLĐ ban hành ngày 16/9/2024 (Luật ATVSLĐ)

### **Giải quyết tình huống**

Điều 45 Luật ATVSLĐ quy định người lao động tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ tai nạn lao động khi có đủ các điều kiện sau:

*“1. Bị tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*- Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc, kể cả khi đang thực hiện các nhu cầu sinh hoạt cần thiết tại nơi làm việc hoặc trong giờ làm việc mà Bộ luật Lao động và nội quy của cơ sở sản xuất, kinh doanh cho phép, bao gồm nghỉ giải lao, ăn giữa ca, ăn bồi dưỡng hiện vật, làm vệ sinh kinh nguyệt, tắm rửa, cho con bú, đi vệ sinh;*

*- Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động hoặc người được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản trực tiếp quản lý lao động;*

*- Trên tuyến đường đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý;*

*2. Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị tai nạn quy định tại khoản 1 Điều này”*

Theo dữ liệu tình huống và căn cứ điều luật trên, trường hợp của anh C có thể được xác định là tai nạn lao động nếu đáp ứng đủ các điều kiện: Đi đúng quãng đường mà anh C thường di chuyển từ Công ty về nhà, không đi vòng hay đi đoạn đường xa hơn vì lý do cá nhân; vụ tai nạn không phải do lỗi cố ý của anh C.

***\* Để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, anh C cần sớm thực hiện các việc sau:***

*- Thu thập chứng cứ chứng minh tai nạn trên đường đi làm về: hồ sơ cấp cứu, giấy nhập viện, ra viện để chứng minh tình trạng thương tích; hình ảnh hiện trường nếu có, lời khai của người chứng kiến để chứng minh tai nạn không do lỗi hoàn toàn từ phía anh C; bằng chứng xác minh vị trí tai nạn, xác nhận của Công ty A về thời gian làm việc và giờ tan ca hôm tai nạn để chứng minh là tai nạn trên đường từ nơi làm việc trở về; những tài liệu chứng minh khác.*

*- Báo cho Công ty A về tai nạn (thời gian, địa điểm, tuyến đường đi về, nguyên nhân tai nạn, tình trạng thương tích) trong thời gian sớm nhất và yêu cầu Công ty lập hồ sơ tai nạn lao động. Nếu Công ty từ chối lập hồ sơ, anh C có thể khiếu nại lên thanh tra lao động hoặc cơ quan bảo hiểm xã hội tại địa phương nơi Công ty A đặt trụ sở.*

***\* Quyền lợi của anh C nếu tai nạn được công nhận là tai nạn lao động***

*- Được hưởng các chế độ thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo Điều 38 Luật ATVSLĐ, gồm: chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định cho người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; chi phí khám giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với những trường hợp kết luận suy giảm khả năng lao động dưới 5% do người sử dụng lao động giới thiệu người lao động đi khám giám định mức suy giảm khả năng lao động tại Hội đồng giám định y khoa; 100% tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động*

*Ngoài ra, anh C còn được Công ty A bồi thường, trợ cấp theo các quy định sau:*

*“Trường hợp người lao động bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở theo tuyến đường và thời gian hợp lý, nếu do lỗi của người khác gây ra*

hoặc không xác định được người gây ra tai nạn thì người sử dụng lao động trợ cấp cho người lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 38 của Luật này” (Khoản 2, Điều 39 Luật ATVSLĐ)

“Bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra và cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp với mức như sau: Ít nhất bằng 1,5 tháng tiền lương nếu bị suy giảm từ 5% đến 10% khả năng lao động; sau đó cứ tăng 1% được cộng thêm 0,4 tháng tiền lương nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 11% đến 80%” (Khoản 4, Điều 38 Luật ATVSLĐ)

“Trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động mà do lỗi của chính họ gây ra một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định tại khoản 4 Điều này với mức suy giảm khả năng lao động tương ứng” (Khoản 5, Điều 38 Luật ATVSLĐ)

- Quyền lợi từ phía cơ quan Bảo hiểm xã hội:

Luật ATVSLĐ quy định về mức trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với người lao động dựa theo mức suy giảm khả năng lao động:

“Điều 48. Trợ cấp một lần

1. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần.

2. Mức trợ cấp một lần được quy định như sau:

+ Suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng năm lần mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần mức lương cơ sở;

+ Ngoài mức trợ cấp quy định tại điểm a khoản này, còn được hưởng thêm khoản trợ cấp tính theo số năm đã đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từ một năm trở xuống thì được tính bằng 0,5 tháng, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng vào quỹ được tính thêm 0,3 tháng tiền lương đóng vào quỹ của tháng liền kề trước tháng bị tai nạn lao động hoặc được xác định mắc bệnh nghề nghiệp; trường hợp bị tai nạn lao động ngay trong tháng đầu tham gia đóng vào quỹ hoặc có thời gian tham gia gián đoạn sau đó trở lại làm việc thì tiền lương làm căn cứ tính khoản trợ cấp này là tiền lương của chính tháng đó.

Điều 49. Trợ cấp hằng tháng

1. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp hằng tháng.

2. Mức trợ cấp hằng tháng được quy định như sau:

+ Suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 30% mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 2% mức lương cơ sở;

+ Ngoài mức trợ cấp quy định tại điểm a khoản này, hằng tháng còn được hưởng thêm một khoản trợ cấp tính theo số năm đã đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từ một năm trở xuống được tính bằng 0,5%, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng vào quỹ được tính thêm 0,3% mức tiền lương đóng vào quỹ của tháng liền kề trước tháng bị tai nạn lao động hoặc được xác định mắc bệnh nghề nghiệp; trường hợp bị tai nạn lao động

*ngay trong tháng đầu tham gia đóng vào quỹ hoặc có thời gian tham gia gián đoạn sau đó trở lại làm việc thì tiền lương làm căn cứ tính khoản trợ cấp này là tiền lương của chính tháng.”*

Dựa vào mức suy giảm khả năng lao động, anh C có thể được hưởng mức trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hàng tháng. Mức trợ cấp căn cứ theo mức lương cơ sở tại thời điểm anh C được hưởng trợ cấp và mức lương đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của anh C./.

**HOÀNG THỊ HẢI**

